

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2022

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Long

Ông Nguyễn Đức Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bảo H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: B đường M phường B, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung K, sinh năm: 1994 – Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Không xác định được địa chỉ.

*(Chị H có mặt, anh K vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo H:***

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và anh Nguyễn Trung K kết hôn vào ngày 06/3/2015 tại UBND phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và tự sống ly thân. Đến tháng 11/2017 chị được biết tin anh K đã làm thủ

tục đề xuất khẩu lao động sang Nhật Bản. Chị đã liên lạc qua điện thoại và trao đổi việc xin ly hôn thì anh K đồng ý ly hôn. Tuy nhiên khi chị hỏi về địa chỉ của anh K tại nước ngoài thì anh K không trả lời và nói không quay lại Việt Nam nữa. Anh K không quan tâm, hỏi han chị cũng như con cái, không gửi tiền về để phụ chị chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Tiên, sinh ngày 30/8/2015. Hiện cháu Tiên đang sống với ông bà nội. Nguyên vọng của chị muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tiên đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ đến lần thứ 2 nhưng vẫn không có ý kiến trình bày nên không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo H, cho chị H và anh K ly hôn. Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Tiên cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Ngoài ra đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bảo H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Trung K. Quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định anh Nguyễn Trung K là công dân Việt Nam đang làm ăn, sinh sống tại Nhật Bản. Do đó, xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp địa chỉ cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn mà không cung cấp được địa chỉ chính xác của bị

đơn ở nước ngoài. Tại biên bản xác minh ngày 29/3/2022 (BL 22) cán bộ Công an phường 2, thành phố Bảo Lộc xác nhận: “*anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1994 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phường 2, thành phố Bảo Lộc. Tuy nhiên tại thời điểm xác minh thì anh K không có mặt tại địa phương*”

Đồng thời qua biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Văn Cường là bố ruột của anh K (BL 21) được biết hiện nay anh K vẫn còn liên hệ với ông thông qua điện thoại và các phương tiện mạng xã hội. Tòa án đã căn cứ nội dung Công văn số 253/TANDTC ngày 26/11/2018 của Chánh án TAND tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ để tiến hành các biện pháp cần thiết thông qua nhân thân tại Việt Nam của anh K thông báo cho anh K được biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị anh K trình bày ý kiến cũng như cung cấp địa chỉ cư trú tại nước ngoài và giao nộp các tài liệu chứng cứ cho việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn vẫn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do đó Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt anh K theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân; Chị Nguyễn Thị Bảo H và anh Nguyễn Trung K đăng ký kết hôn ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Bảo Lộc, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2015, quyền số 01/2015. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 11/2017 anh K đã làm thủ tục để xuất khẩu lao động sang Nhật Bản. Thời gian đầu hai bên còn liên lạc bằng điện thoại nhưng sau đó ít dần và hiện nay đã cắt đứt liên lạc. Từ khi anh K đi nước ngoài đến nay cũng không quay lại Việt Nam và cũng không hỏi thăm, chăm sóc chị H và con chung. Lâu dần tình cảm lạnh nhạt, mạnh ai nấy sống. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của chị H xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H xảy ra từ năm 2017, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến mâu thuẫn và đã tự chấm dứt mọi quan hệ không còn quan tâm gì đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần căn cứ các quy định tại Điều 51, 56 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H và anh K ly hôn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Tiên, sinh ngày 30/8/2015. Hiện cháu Tiên đang sống với ông bà nội. Ông Nguyễn

Minh Cường là cha của anh Nguyễn Trung K thừa nhận hiện nay ông đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tiên và đồng ý giao cháu Tiên theo quyết định của Tòa án. Chị H xin được nuôi dưỡng cháu Tiên cho đến ngày trưởng thành, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của chị H là chính đáng, cháu Tiên còn nhỏ cần có sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ, anh K hiện đang sinh sống tại nước ngoài không rõ địa chỉ, thời gian qua cháu Tiên được ông bà nội nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với con chung cần giao cháu Tiên cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định giữa vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này anh K có tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 51, 56, 124, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo H. Cho chị Nguyễn Thị Bảo H và anh Nguyễn Trung K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Tiên, sinh ngày 30/8/2015 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008848 ngày 01/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Bảo H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh Nguyễn Trung K vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV & THA;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc;
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thị Vân**